



Thị trường chứng khoán và phát triển nhanh chóng hệ thống giao thông tại các vùng kinh tế trọng điểm, trong đó có khu vực Bắc bộ, trong điều kiện ngân sách hạn chế và nền công có xu hướng tăng cao; Đảng và Chính phủ đã có chính sách xã hội hóa nhằm huy động mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông. Tại Quyết định số 1621/QĐ-TTg ngày 29/11/2007, Thủ tướng Chính phủ đã giao Tổng Công ty Phát triển hạ tầng và Đầu tư tài chính Việt Nam (VIDIFI) làm chủ đầu tư Dự án đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng theo hình thức BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao) và giao Ngân hàng phát triển Việt Nam chủ trì huy động vốn để đầu tư Dự án.

Theo Quyết định 1621/QĐ-TTg nói trên và hợp đồng BOT Dự án (năm 2007), để thu hồi vốn đầu tư làm đường ô tô cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và đảm bảo giao thông quốc lộ 5, VIDIFI được quy định:

- Thu phí sử dụng đường bộ đi và về đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng;

- Thu phí sử dụng đường bộ đi và về Quốc lộ 5;

- Xây d ng và khai thác các khu công nghi p, khu đô th ; kinh doanh d ch v , qu ng cáo d c tuy n cao t c Hà N i – H i Phòng;

- Đ c Nhà n c h tr m t ph n trong t ng m c đ u t .

T tháng 12/2015 (sau 7 năm tri n khai xây d ng), đ ng ô tô cao t c Hà N i – H i Phòng đã đ c đ a vào khai thác. Công trình đ c thi t k phù h p và đ án đã đ c thanh tra B Xây d ng thanh tra, Ki m toán nhà n c ki m toán, H i đ ng nghi m thu nhà n c t ch c nghi m thu, cho đ n nay đ c đánh giá t t. Hi n nay m i ngày có g n 20.000 l t xe l u thông trên tuy n cao t c này; b c đ u đã gi m t i cho qu c l 5 và kh ng đ nh vai trò là m t trong nh ng tuy n đ ng t o đ ng l c phát tri n cho khu v c đ ng b ng sông H ng.

Là công trình có hi u qu kinh t xã h i r t l n, nh ng vi c thu h i v n g p nhi u khó kh n. M c dù Đ án đ c Nhà n c h tr 39% t ng m c đ u t (trong đó ch đ u t ph i r t c g ng đ đ u t các khu công nghi p, khu đô th đ c giao đ thu đ c 16% t ti n s đ ng đ t) và đ c thu phí qu c l 5 theo Thông t 153/2015/TT-BTC và thu phí đ ng cao t c v i m c t ng đ ng v i đ ng cao t c TP H Chí Minh - Long Thành – Đ u Giây đ hoàn v n, nh ng VIDIFI v n ph i m t đ n 30 năm m i thu h i đ c v n đ u t. M c dù m c phí quy đ nh t ng đ i cao so v i đ u ki n kinh t - xã h i và thu nh p hi n nay, nh ng n u không tăng phí theo ph ng án đã đ c các b , ngành phê duy t thì không th c hi n đ c cân đ i v n theo ph ng án tài chính đã đ c Th t ng ch p thu n. Và k c sau khi đã tăng phí, t ng doanh thu thu phí v n ch a đ tr l i ngân hàng hàng tháng; nh ng đây là m t b c r t quan tr ng đ có th thu h i

đ c v n cho đ ng ô tô cao t c Hà N i – H i Phòng trong 30 năm, sau đó bàn giao l i đ ng cho Nhà n c.

B t đ u ngày 01/04/2016, VIDIFI đ c đ i u ch nh m c thu phí và l trình tăng phí s đ ng đ ng b t i 2 tr m thu phí trên Qu c l 5 và Đ ng ô tô cao t c Hà N i – H i Phòng theo ph ng án tài chính c a D án đã đ c các b , ngành th m đ nh (B GTVT, B Tài chính, B KHĐT, B XD...) và Quy t đ nh s 746/QĐ-TTg ngày 29/5/2015 c a Th t ng chính ph . Theo đó:

+ Đ i v i qu c l 5: vi c đ i u ch nh m c phí và l trình tăng phí s đ ng đ ng b là th c hi n theo đúng quy đ nh t i Thông t 159/2013/TT-BTC ngày 14/11/2013 và Thông t 153/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 c a B Tài chính. M c phí áp đ ng t 01/4/2016 tăng bình quân kho ng 50% so v i m c thu tr c đây. Riêng đ i v i xe t i có t i tr ng t 18 t n tr lên và xe ch hàng b ng Container 40fit (xe lo i 5) thì m c tăng là 25% so v i tr c. Ngu n thu phí qu c l 5 đ c s đ ng đ th c hi n duy tu, trung tu, đ i tu đ m b o an toàn giao thông qu c l 5 và ph n còn l i đ hoàn v n theo ph ng án tài chính c a D án đ ng cao t c Hà N i – H i Phòng đ c đ u t theo hình th c h p đ ng BOT.

+ Đ i v i đ ng cao t c Hà N i – H i Phòng M c thu phí và l trình tăng phí đ c th c hi n theo đúng ph ng án tài chính c a D án đã đ c các b ngành th m đ nh, báo cáo Th t ng Chính ph ch p thu n. T ngày 01/4/2016 không th c hi n gi m phí 25% cho giai đ o n đ u khai thác n a, m c thu phí đ ng cao t c là 2000 đ ng/km đ i v i xe tiêu chu n (xe con đ i 12 ch và xe t i đ i 2 t n) t ng đ ng v i m c thu phí đ ng cao t c TP H Chí Minh - Long Thành – D u Giây đã áp đ ng t năm 2015. M c phí đ i v i lo i xe con đi t TP H i Phòng (TL353) đ n Th đô Hà N i (vành đai 3) là 190.000 đ ng/xe. Riêng m c phí đ i v i lo i xe t i có t i tr ng t 18 t n tr lên và xe ch hàng b ng Container 40fit (Xe lo i 5) đ t này không nh ng không tăng mà còn đ c gi m thêm 10% so v i m c thu tr c đây đ khuy n khích các doanh nghi p v n t i hàng hóa l n s đ ng đ ng cao t c.

Ngân hàng Phát tri n Vi t Nam và VIDIFI đ u t đ ng cao t c Hà N i – H i Phòng là đ góp ph n thúc đ y s phát tri n KT-XH, đ m b o an ninh qu c phòng vùng đ ng b ng sông H ng không vì m c tiêu l i nhu n và đã c g ng h t s c đ xin h tr t Nhà n c, c g ng tăng các ngu n thu khác nh đ u t khu đô th , khu công nghi p đ c giao đ thu h i m t ph n v n và đ có th thu phí m c h p lý. Tuy nhiên, đ thu h i v n đ u t đ ng cao t c Hà N i – H i Phòng và duy tu, trung tu, đ i tu Qu c l 5 đ m b o giao thông, trong đ i u ki n ngân sách nhà n c có h n, không th h tr thêm cho D án nên vì c đ i u ch nh m c phí đ ng cao t c Hà N i – H i Phòng và tăng phí qu c l 5 theo đúng l ình đã đ c các c p có th m quy n phê duy t là không th không th c hi n.

Bên c nh đó, vì c đ i u ch nh tăng phí theo ph ng án tài chính đã đ c Th t ng Chính ph ch p thu n còn nh m th c hi n đúng cam k t, t o đ i u ki n c n đ có th chuy n nh ng m t ph n h p đ ng BOT D án cao t c Hà N i – H i Phòng cho các đ i tác, s m thu h i v n đ ti p t c phát tri n c s h t ng.

Đ có tuy n đ ng cao t c Hà N i – H i Phòng khang trang hi n đ i đáp ng yêu c u phát tri n kinh t xã h i vùng đ ng b ng B c B cho nhi u th h và đ m b o giao thông cho Qu c l 5, VIDIFI r t mong nh n đ c s chia s c a ng i dân, doanh nghi p và các c quan đ n v theo l ình tăng phí đã đ c c quan nhà n c có th m quy n phê duy t. Đây là đ t tăng phí “nóng” cu i cùng c a D án, t nh ng năm sau m c phí đ ng cao t c s đ c đ i u ch nh theo ch s CPI tăng gi m hàng năm và m c phí qu c l 5 c 03 năm tăng 18% theo quy đ nh c a Nhà n c.

Xin trân tr ng c m n!

BI U M C THU PHÍ C A QL5

**BIỂU MỨC THU PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ CỦA 02 TRẠM THU PHÍ TRÊN QUỐC LỘ 5**

(Áp dụng từ ngày 01/04/2016)

Đơn vị tính: Đ

Số TT	Phương tiện chịu phí đường bộ	Mệnh giá (đồng/vé)		
		Vé lượt	Vé tháng	Vé quý
1	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn và các loại xe buýt vận tải khách công cộng	45.000	1.350.000	3.640.000
2	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi, xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn	60.000	1.800.000	4.860.000
3	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên, xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn	75.000	2.250.000	6.070.000
4	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn và xe chở hàng bằng Container 20 fit	140.000	4.200.000	11.340.000
5	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng Container 40 fit	200.000	6.000.000	16.200.000

Ghi chú:

- Mức thu trong Biểu nêu trên áp dụng riêng tại từng trạm.
- Tải trọng của từng loại phương tiện áp dụng mệnh giá trên là tải trọng theo thiết kế (trọng tải hàng căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký xe do cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Đối với việc áp dụng mức thu phí đối với xe chở hàng bằng Container (bao gồm cả đầu kéo chuyên dùng): Áp dụng mức thu theo trọng lượng toàn bộ của xe, không phân biệt có chở hàng hay không chở hàng./.

BI U M C THU PHÍ C A Đ NG Ô TÔ CAO T C HÀ N I - H I PHÒNG



## QUY TRÌNH THU PHÍ

Hệ thống thu phí đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng áp dụng hình thức thu phí kín với công nghệ hiện đại, đội ngũ nhân viên thu phí thân thiện, chuyên nghiệp, thủ tục đơn giản, chính xác... Mức phí được tính theo quãng đường thực tế sử dụng nhân với mức thu phí cơ bản nhân với hệ số phân loại phương tiện (theo quy định của Bộ Tài chính).

Các phương tiện khi đi vào Trạm thu phí giảm tốc độ và giữ khoảng cách với xe phía trước, đến cabin thu phí đặt tay lên vào dừng lại nhấn nút để lấy thẻ (máy phát thẻ tự động), sau khi nhận thẻ, barrier sẽ tự động mở mời xe qua. Trường hợp máy không nhận thẻ, lái xe có thể yêu cầu nhân viên của Trạm thu phí hỗ trợ. Thẻ đầu vào dùng để xác định quãng đường xe lưu thông trên đường cao tốc, khi ra khỏi đường cao tốc thẻ đầu vào sẽ được nhân viên thu phí thu lại làm căn cứ tính mức phí. Thẻ phải còn nguyên vẹn, không bị biến dạng. Căn cứ dữ liệu ghi nhận trên thẻ đầu vào và loại phương tiện lưu thông, thu phí viên sẽ tính mức phí, thu tiền và in hóa đơn trả khách hàng.

Trường hợp xe mất thẻ, làm hỏng thẻ sẽ bị tính phí theo lộ trình dài nhất trên đường cao tốc đến điểm xe ra khỏi đường cao tốc và phải bồi thường thẻ theo quy định ngay khi trả phí, mức bồi thường 200.000đ/thẻ. Trường hợp xe cố tình vượt Trạm thu phí, không lấy thẻ đầu vào ngoài việc bị tính phí theo lộ trình dài nhất trên đường cao tốc đến điểm xe ra khỏi đường cao tốc còn bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các phương tiện vui lòng thanh toán cước phí tại Trạm thu phí đầu tuyến, Trạm thu phí nút giao Quốc lộ 39, Trạm thu phí nút giao Quốc lộ 38B, Trạm thu phí nút giao Quốc lộ 10, Trạm thu phí cuối tuyến và Trạm thu phí nút giao Đường Tỉnh 353. Mức cước thu phí đối với từng loại xe từ nút giao vành đai III - TP Hà Nội đến nút giao Đường Tỉnh 356 - TP Hải Phòng (Km 0<sup>+000</sup> đến Km 105<sup>+500</sup>) và ngược lại (mặt sau).

*Chúc Quý vị và các bạn lái xe an toàn! Hotline: 1900 6989*



## BẢNG CƯỚC PHÍ Áp dụng từ ngày 1/4/2016

Kể từ 0h00' ngày 1/4/2016, Tổng công ty Phát triển và Đầu tư tài chính Việt Nam (VIDIFI) áp dụng mức 2.000 đồng/km/đơn vị xe tiêu chuẩn (PCU), riêng xe loại tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên và xe chở hàng bằng Container (40 ft) giảm 35% mức phí trong năm 2016 trên tuyến đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng từ nút giao vành đai III - TP Hà Nội đến nút giao Đường Tỉnh 356 (Đình Vũ) - TP Hải Phòng (105,5km). VIDIFI xin trân trọng thông báo bảng cước phí áp dụng đường ô tô cao tốc Hà Nội - Hải Phòng (mặt sau).



**Hotline: 1900 6989**



## BẢNG CƯỚC PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG Ô TÔ CAO TỐC HÀ NỘI - HẢI PHÒNG

(ÁP DỤNG TỪ NGÀY 1/4/2016)

Đơn vị tính

STT	Phương tiện chịu phí đường bộ Chặng đường	Xe dưới 12 ghế ngồi, xe tải có tải trọng dưới 2 tấn; các loại xe buýt vận tải khách công cộng (Loại 1).	Xe từ 12 ghế ngồi đến 30 ghế ngồi; xe tải có tải trọng từ 2 tấn đến dưới 4 tấn (Loại 2).	Xe từ 31 ghế ngồi trở lên; xe tải có tải trọng từ 4 tấn đến dưới 10 tấn (Loại 3).	Xe tải có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng Container 20fit (Loại 4).	Xe tải có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng Container (Loại 5).
1	Từ nút giao vành đai III đến nút giao QL 39 và ngược lại	40.000	60.000	70.000	110.000	150.000
2	Từ nút giao vành đai III đến nút giao QL 38B và ngược lại	100.000	130.000	160.000	260.000	360.000
3	Từ nút giao vành đai III đến nút giao QL 10 và ngược lại	150.000	200.000	250.000	400.000	540.000
4	Từ nút giao vành đai III đến nút giao ĐT 353 và ngược lại	190.000	250.000	320.000	510.000	700.000
5	Từ nút giao vành đai III đến nút giao ĐT 356 (Đình Vũ) và ngược lại	210.000	280.000	350.000	560.000	760.000
6	Từ nút giao QL 39 đến nút giao QL 38B và ngược lại	50.000	70.000	90.000	150.000	200.000
7	Từ nút giao QL 39 đến nút giao QL 10 và ngược lại	110.000	140.000	170.000	280.000	380.000
8	Từ nút giao QL 39 đến nút giao ĐT 353 và ngược lại	150.000	200.000	250.000	400.000	550.000
9	Từ nút giao QL 39 đến nút giao ĐT 356 (Đình Vũ) và ngược lại	170.000	220.000	280.000	450.000	600.000
10	Từ nút giao QL 38B đến nút giao QL 10 và ngược lại	50.000	70.000	80.000	130.000	180.000
11	Từ nút giao QL 38B đến nút giao ĐT 353 và ngược lại	90.000	120.000	150.000	250.000	340.000
12	Từ nút giao QL 38B đến nút giao ĐT 356 (Đình Vũ) và ngược lại	110.000	150.000	180.000	300.000	400.000
13	Từ nút giao QL 10 đến nút giao ĐT 353 và ngược lại	40.000	60.000	70.000	110.000	160.000
14	Từ nút giao QL 10 đến nút giao ĐT 356 (Đình Vũ) và ngược lại	60.000	80.000	100.000	170.000	230.000
15	Từ nút giao ĐT 353 đến nút giao ĐT 356 (Đình Vũ) và ngược lại	20.000	25.000	30.000	50.000	70.000

Mức cước phí cơ bản 2.000 đồng/km/đơn vị xe tiêu chuẩn (PCU). Mức cước phí trên đã bao gồm thuế GTGT.  
Mức thu phí = 2.000 đồng x Hệ số quy đổi theo PCU x Số km phương tiện sử dụng. Riêng xe loại 5: Giảm 35% trong năm 2016.

**Cảm ơn Quý khách đã tham gia giao thông trên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng! Hotline: 1900 6989**